

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Địa điểm: **Trường Đại học Thủ Dầu Một**

Khóa thi ngày: **22/04/2017**

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17021001	Nguyễn Quốc	Ân	Nam	21/06/1995	5	5,5	Đạt
2	17021002	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	Nữ	08/03/1995	6,5	10,0	Đạt
3	17021003	Huỳnh Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	23/05/1995	7,5	7,0	Đạt
4	17021004	Lê Phước Trâm	Anh	Nữ	27/07/1995	6	5,0	Đạt
5	17021005	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	28/03/1994	7,5	8,5	Đạt
6	17021006	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Ánh	Nữ	05/11/1997	7	8,5	Đạt
7	17021007	Huỳnh Nhật	Bản	Nam	30/03/1994	6,5	8,0	Đạt
8	17021008	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	15/10/1995	6	7,0	Đạt
9	17021009	Đào Kim	Chi	Nữ	29/05/1997	6	5,0	Đạt
10	17021010	Nguyễn Thị Minh	Chi	Nữ	17/09/1996	7	8,0	Đạt
11	17021011	Vũ Thị Kim	Chi	Nữ	13/08/1995	4,5	4,0	Không đạt
12	17021012	Nguyễn Thị Tú	Chinh	Nữ	20/03/1995	6,5	9,5	Đạt
13	17021013	Thượng Quốc	Công	Nam	18/01/1995	6	5,5	Đạt
14	17021014	Phạm Thị	Diệp	Nữ	23/10/1995	6	7,0	Đạt
15	17021015	Phan Thị Kim	Định	Nữ	12/06/1995	6,5	5,5	Đạt
16	17021016	Nguyễn Thị Thanh	Dung	Nữ	15/07/1994			
17	17021017	Hoàng Võ Anh	Duy	Nam	18/12/1996	6,5	7,5	Đạt
18	17021018	Lê Bình Phương	Duyên	Nữ	02/11/1995	5	4,0	Không đạt
19	17021019	Quách Thị Hồng	Gám	Nữ	03/10/1995			
20	17021020	Hoàng Thị	Giang	Nữ	03/02/1997	4,5	6,0	Không đạt
21	17021021	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	30/10/1995	7,5	8,5	Đạt
22	17021022	Vương Thị Ngọc	Hà	Nữ	19/05/1995	5,5	6,0	Đạt
23	17021023	Nguyễn Trường	Hải	Nam	14/01/1995	6,5	6,0	Đạt
24	17021024	Trần Ngọc	Hân	Nữ	24/09/1995	6	9,5	Đạt
25	17021025	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	17/01/1995	6,5	5,0	Đạt
26	17021026	Trần Thị Lệ	Hằng	Nữ	03/06/1993	5	6,0	Đạt
27	17021027	Đinh Công	Hậu	Nam	02/10/1995	7,5	5,5	Đạt
28	17021028	Vũ Thị	Hậu	Nữ	21/06/1995	4	5,0	Không đạt
29	17021029	Đoàn Thị	Hiên	Nữ	05/06/1997	6,5	8,0	Đạt
30	17021030	Huỳnh Thị	Hiền	Nữ	30/08/1995	7	7,0	Đạt
31	17021031	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	08/05/1996	7,5	8,5	Đạt
32	17021032	Phạm Trung	Hiếu	Nam	06/03/1994	7	10,0	Đạt
33	17021033	Ninh Thị Như	Hoa	Nữ	18/10/1995	4	4,0	Không đạt
34	17021034	Phạm Thanh	Hòa	Nam	03/07/1994	7,5	9,5	Đạt
35	17021035	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	28/04/1996	5	5,0	Đạt
36	17021036	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	01/05/1995	6	6,0	Đạt
37	17021037	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	22/06/1997	7	6,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
38	17021038	Lê Thị Quế	Hương	Nữ	28/01/1994	5	3,0	Không đạt
39	17021039	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	07/09/1995	2	2,0	Không đạt
40	17021040	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	03/10/1997	8	8,0	Đạt
41	17021041	Đặng Vũ Quốc	Huy	Nam	01/12/1997	7	10,0	Đạt
42	17021042	Bùi Thị Ngọc	Huyền	Nữ	22/10/1995	6,5	8,5	Đạt
43	17021043	Thái Minh	Khải	Nam	26/08/1997	4,5	5,0	Không đạt
44	17021044	Nguyễn Thanh	Kiên	Nam	07/03/1990	4	3,0	Không đạt
45	17021045	Nhan Thị Thiên	Kiều	Nữ	27/08/1994	6	5,5	Đạt
46	17021046	Lê Thị Bích	Lam	Nữ	19/11/1995	6	8,0	Đạt
47	17021047	Đặng Văn	Lập	Nam	10/09/1995	6,5	10,0	Đạt
48	17021048	Đặng Thị Mỹ	Lệ	Nữ	07/10/1995	4,5	5,0	Không đạt
49	17021049	Lê Ngọc Nhật	Lệ	Nữ	20/10/1997	7	7,0	Đạt
50	17021050	Từ Mỹ	Lệ	Nữ	20/10/1995	8	7,5	Đạt
51	17021051	Huỳnh Thị Trúc	Linh	Nữ	02/08/1996	7,5	7,0	Đạt
52	17021052	Huỳnh Thị Yến	Linh	Nữ	29/09/1997	7,5	7,0	Đạt
53	17021053	Lê Mỹ	Linh	Nữ	15/07/1994	4	4,0	Không đạt
54	17021054	Lê Thị Linh	Linh	Nữ	20/03/1995			
55	17021055	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	16/08/1996	7,5	7,5	Đạt
56	17021056	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	06/09/1996	7	8,0	Đạt
57	17021057	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	15/03/1996	6	8,0	Đạt
58	17021058	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	21/03/1996	4	3,5	Không đạt
59	17021059	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	18/10/1995	6	1,5	Không đạt
60	17021060	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	15/03/1996	5,5	9,0	Đạt
61	17021061	Phan Thị Ánh	Linh	Nữ	18/01/1995	5,5	9,5	Đạt
62	17021062	Võ Ngọc	Linh	Nữ	19/03/1995			
63	17021063	Kim Mỹ	Loan	Nữ	24/09/1995	6	4,0	Không đạt
64	17021064	Huỳnh Thị Kim	Lộc	Nữ	26/08/1995	7	8,0	Đạt
65	17021065	Vũ Đình	Long	Nam	09/09/1994	4	5,5	Không đạt
66	17021066	Nguyễn Thành	Luân	Nam	20/10/1995	4,5	3,5	Không đạt
67	17021067	Phùng Thị	Lương	Nữ	18/12/1996	6,5	7,5	Đạt
68	17021068	Trần Thị	Luyện	Nữ	27/11/1995	6	5,0	Đạt
69	17021069	Nguyễn Thị Xuân	Ly	Nữ	12/06/1994	6	3,0	Không đạt
70	17021070	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	23/06/1995	6,5	7,5	Đạt
71	17021071	Lưu Thị Kiều	My	Nữ	22/12/1995	5,5	5,0	Đạt
72	17021072	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	15/04/1995	6	5,0	Đạt
73	17021073	Trương Thị Kiều	My	Nữ	04/11/1995	6	5,0	Đạt
74	17021074	Đặng Thanh	Nam	Nam	11/08/1997	7	5,5	Đạt
75	17021075	Đào Thị Kim	Ngân	Nữ	05/05/1995	6	3,0	Không đạt
76	17021076	Hồ Thị Xuân	Ngọc	Nữ	01/02/1995			
77	17021077	Nguyễn Thanh Thủy	Ngọc	Nữ	24/05/1995	5,5	7,0	Đạt
78	17021078	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	20/04/1995	9	10,0	Đạt
79	17021079	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	21/10/1994	5	3,0	Không đạt
80	17021080	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	21/09/1996	7,5	9,5	Đạt
81	17021081	Trương Ngọc	Nguyên	Nữ	01/09/1996	7,5	4,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
82	17021082	Vũ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	04/04/1995	5	5,0	Đạt
83	17021083	Phạm Thanh	Nhàn	Nữ	17/06/1995	6	5,0	Đạt
84	17021084	Trương Trọng	Nhân	Nam	25/01/1995			
85	17021085	Bùi Lâm Tuyết	Nhi	Nữ	24/04/1995	6	8,0	Đạt
86	17021086	Lương Trần Hoàng	Nhi	Nữ	11/11/1995	6	3,5	Không đạt
87	17021087	Nguyễn Thị Trúc	Nhi	Nữ	31/12/1995			
88	17021088	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	23/05/1997	6	8,0	Đạt
89	17021089	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	18/08/1995	6	5,5	Đạt
90	17021090	Phan Ngọc	Oanh	Nữ	07/07/1994	6,5	6,5	Đạt
91	17021091	Vũ Thị Hoàng	Oanh	Nữ	26/01/1995	6,5	9,5	Đạt
92	17021092	Lê Thị Mỹ	Phúc	Nữ	11/10/1994	4,5	2,5	Không đạt
93	17021093	Võ Hữu	Phúc	Nam	28/10/1995	6	8,0	Đạt
94	17021094	Trần Quang	Phước	Nam	07/03/1995	6,5	7,5	Đạt
95	17021095	Đặng Mai	Phuong	Nam	24/07/1995	7	7,0	Đạt
96	17021096	Ngô Ngọc	Phượng	Nữ	21/05/1993	4	0,0	Không đạt
97	17021097	Phạm Thị Hồng	Quế	Nữ	09/11/1995	6,5	9,5	Đạt
98	17021098	Lê Thị	Quyên	Nữ	11/04/1995	6,5	2,5	Không đạt
99	17021099	Vũ Đức	Quỳnh	Nam	10/09/1995	5	7,0	Đạt
100	17021100	Phạm Thị Diễm	Suong	Nữ	16/08/1995	5	2,5	Không đạt
101	17021101	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/12/1994	6	6,0	Đạt
102	17021102	Trương Thị	Tâm	Nữ	07/07/1996			
103	17021103	Võ Thị	Thắm	Nữ	28/02/1997	5,5	5,5	Đạt
104	17021104	Nguyễn Thị	Thao	Nữ	26/01/1995	6	7,0	Đạt
105	17021105	Cháu Thùy Trang	Thảo	Nữ	22/07/1995	7	7,0	Đạt
106	17021106	Mạc Thu	Thảo	Nữ	08/10/1995	4	1,0	Không đạt
107	17021107	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	23/04/1995	6,5	9,5	Đạt
108	17021108	Ung Thị Kiều	Thảo	Nữ	24/09/1997	7	3,0	Không đạt
109	17021109	Nguyễn Hoàng	Thu	Nữ	24/09/1995	6,5	8,0	Đạt
110	17021110	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	11/02/1995			
111	17021111	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	23/12/1995	5,5	3,0	Không đạt
112	17021112	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	04/05/1997	7	4,0	Không đạt
113	17021113	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	Nữ	06/03/1995	7	5,5	Đạt
114	17021114	Trần Minh	Tiến	Nam	20/03/1995	6	5,0	Đạt
115	17021115	Phạm Thị Sơn	Trà	Nữ	03/02/1995	6,5	5,0	Đạt
116	17021116	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04/02/1995	7	5,0	Đạt
117	17021117	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	05/05/1995	7,5	6,5	Đạt
118	17021118	Nguyễn Thị Đoàn	Triều	Nữ	01/12/1995	6	6,0	Đạt
119	17021119	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Nữ	02/10/1997	6	7,5	Đạt
120	17021120	Đặng Thanh	Trúc	Nữ	20/01/1995	7	5,0	Đạt
121	17021121	Nguyễn Võ Thanh	Trúc	Nữ	23/10/1997	4,5	4,0	Không đạt
122	17021122	Trần Thủy	Trúc	Nữ	24/05/1995	6	7,0	Đạt
123	17021123	Phạm Thị Cẩm	Tú	Nữ	16/12/1995	4,5	7,0	Không đạt
124	17021124	Đặng Thanh	Tùng	Nam	14/06/1995	7,5	10,0	Đạt
125	17021125	Vũ Văn	Tùng	Nam	25/09/1993	7,5	8,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
126	17021126	Lý Thanh	Tuyền	Nữ	01/05/1995	7	9,5	Đạt
127	17021127	Đào Văn	Tỷ	Nam	26/04/1995	7	9,0	Đạt
128	17021128	Trần Ngọc Nhật	Uyên	Nữ	09/08/1996	5	8,0	Đạt
129	17021129	Nguyễn Thái Ngọc	Vân	Nữ	07/10/1995	6	7,5	Đạt
130	17021130	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	12/10/1995	8	9,0	Đạt
131	17021131	Nguyễn Danh Mai	Vi	Nữ	14/11/1994	7,5	8,0	Đạt
132	17021132	Nguyễn Đăng	Vinh	Nam	29/07/1990	7,5	8,5	Đạt
133	17021133	Nguyễn Thịnh	Vượng	Nam	11/08/1993	7	9,0	Đạt

Danh sách này có 133 thí sinh.